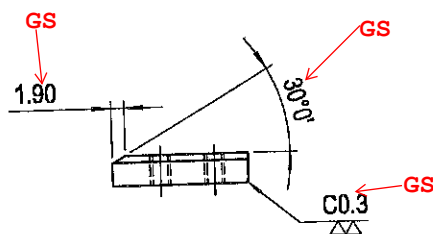
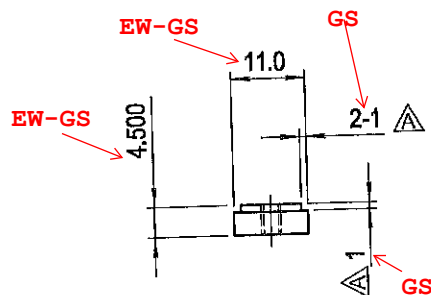
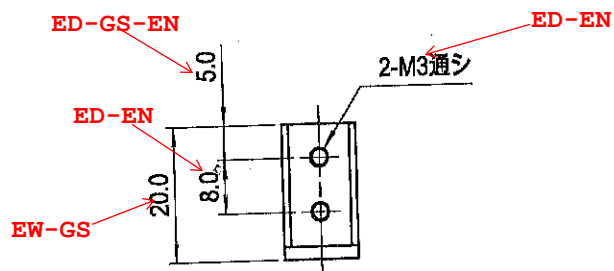


MY

5/13

REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE			
a	2008/05/07	調整の為、現物識別不要		Wu_Chin_Wuu	Chang_Fu_Rung	0.0000	±0.002	0.000 +0	+0
△						0.000	±0.005	0.000 -0	-0
△						0.00	±0.01	0.00 +0	+0
△						0.0	±0.1	0.00 -0	-0
						0.	±0.2	0.0 +0	+0
								0.0 -0	-0
TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED									
FINISH MARKS									
G (▽▽)									



DWN.	CHKD.	TITLE		PARTS NAME	
Wu_Chin_Wuu	Chang_Fu_Rung	部品図		カム	
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING		CAM	
HRC		部品図		凸輪	
		部品図		凸輪	
MATERIAL	DATE	SCALE		DWG.No.	
WC(D30/HIP)	2007/12/10	1:1		S752584	

MABUCHI MOTOR CO.,LTD.

T12 X 10 X 24

14 202 0237

SNO: **S752584**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
<b>1.VẬT LIỆU:</b> <b>WCD30</b> <b>T12*8*23</b>	EW:30 ED:20 GS:120 EN:60 KT